

Một số biện pháp nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Hà Nội 2

Phan Xuân Dũng*

*Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Hà Nội 2,
Nguyễn Văn Linh, Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Nhận ngày 06 tháng 6 năm 2012

Tóm tắt: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng (GDQP) Hà Nội 2 là cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, có nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng - an ninh (GDQP-AN) cho học sinh, sinh viên; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên GDQP-AN cho các địa phương; nghiên cứu khoa học sư phạm quân sự. Để bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, Trung tâm đã thực hiện tốt một số biện pháp: Thường xuyên giáo dục, quán triệt, xây dựng lập trường tư tưởng chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nhà giáo và tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, giảng viên; đẩy mạnh bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên; đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên. Do thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, đến nay 100% giảng viên trong Trung tâm đạt chuẩn theo quy định (có 20% giảng viên được đào tạo sau đại học), 100% giảng viên sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học hiện đại vào giảng dạy. Trong thời gian tới, Trung tâm GDQP Hà Nội 2 tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý, thực sự là một trong các trung tâm Giáo dục GDQP-AN hàng đầu trong cả nước.

1. Đặt vấn đề

Trung tâm Giáo dục quốc phòng (GDQP) Hà Nội 2 là cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, có nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng - an ninh (GDQP-AN) cho học sinh, sinh viên; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên GDQP-AN cho các địa phương; nghiên cứu khoa học sư phạm quân sự.

Mỗi năm Trung tâm giảng dạy và cấp chứng chỉ GDQP-AN cho gần 25 nghìn sinh viên của 18 trường đại học, cao đẳng trên địa

bàn Thành phố Hà Nội, tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Phú Thọ. Từ năm 2002 đến nay, Trung tâm đã đào tạo ngắn hạn được 470 giáo viên GDQP-AN cho các địa phương; đào tạo dài hạn tập trung chính qui cho 531 sinh viên ngành Thể dục thể thao - GDQP và Giáo dục công dân - GDQP, đã có 208 sinh viên tốt nghiệp ra trường.

Từ năm 2010, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 là một trong tám cơ sở đào tạo trong cả nước được giao nhiệm vụ thực hiện Đề án “Đào tạo giáo viên GDQP-AN cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề giai đoạn 2010 - 2016” theo Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 12/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đề án này, từ năm

* ĐT: 84-912147216

E-mail: phandungqp2@yahoo.com.vn

2010 đến năm 2016, nước ta phải đào tạo được 9.760 giáo viên GDQP-AN cung cấp cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề..

Lí luận giáo dục và thực tiễn giáo dục đã khẳng định rằng: “Nhà giáo giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục” [Điều 15 Luật Giáo dục]. Nhiệm vụ chính trị của giảng viên là: Giảng dạy và nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng đào tạo thì điều kiện tiên quyết là phải nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

Với quan điểm đó, căn cứ vào mục tiêu và đặc thù của đào tạo ngành giáo viên GDQP-AN, căn cứ các điều kiện thực tế của đơn vị, Trung tâm đã quán triệt trong toàn đơn vị nhận thức được yêu cầu nhiệm vụ là nâng cao chất lượng đào tạo.

Trung tâm đã tập trung nguồn lực, tổ chức thực hiện đồng bộ một số biện pháp nhằm nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho chất lượng đội ngũ giảng viên.

2. Giải quyết vấn đề

Phạm vi của bài báo chỉ tập trung nghiên cứu về *năng lực giảng dạy* (NLGD) - bộ phận hạt nhân của thành tố năng lực sư phạm.

- Theo quan điểm của Tâm lí học và Giáo dục học, cấu trúc NLGD nói chung gồm 3 nhóm chính: Nhóm năng lực dạy học (năng lực thiết kế bài dạy, năng lực tổ chức các hoạt động dạy học, năng lực quản lí dạy học, năng lực làm việc nhóm); Nhóm năng lực giáo dục; Nhóm năng lực tự hoàn thiện bản thân.

- NLGD được hình thành từ hai hệ thống chính: Hệ thống kiến thức khoa học (thuộc chuyên môn mình dạy); Hệ thống kiến thức khoa học giáo dục (các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp sư phạm - tay nghề).

- NLGD có mối quan hệ biện chứng với thành tố *phẩm chất nhà giáo* (Thế giới quan,

niềm tin, lý tưởng, trình độ văn hóa, ý thức chính trị, thái độ tích cực với hoạt động sư phạm, đạo đức, lối sống...). Các yếu tố này có mối liên hệ hữu cơ tương hỗ với nhau làm nên cấu trúc năng lực sư phạm người giảng viên.

Như vậy, muốn nâng cao NLGD, bên cạnh việc nâng cao kiến thức chuyên ngành và tay nghề, cần phải nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức cộng sản chủ nghĩa, trách nhiệm và ý thức nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên. Đây chính là cơ sở khoa học cho việc bồi dưỡng và nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên của Trung tâm GDQP Hà Nội 2 những năm qua.

Với cơ sở khoa học đã phân tích ở trên, nhận thức rõ vai trò quan trọng, có ý nghĩa quyết định của đội ngũ giảng viên đối với chất lượng đào tạo, Trung tâm GDQP Hà Nội 2 đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ giảng viên: Có đủ số lượng, hợp lí về cơ cấu, có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực giảng dạy tốt, đồng thời là tấm gương mẫu mực của “Bộ đội Cụ Hồ” cho học sinh, sinh viên noi theo.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát nêu trên, Trung tâm GDQP Hà Nội 2 đã thực hiện tốt một số biện pháp sau:

2.1. Giáo dục, quán triệt, xây dựng lập trường tư tưởng chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nhà giáo và tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, giảng viên

- Chi bộ và Ban Giám đốc Trung tâm đã tổ chức quán triệt Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQP-AN trong tình hình mới, Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về GDQP-AN cho toàn thể cán bộ giảng viên và sinh viên trong toàn đơn vị

- Xây dựng lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phát huy tinh thần đoàn kết, luôn có ý thức kỷ luật nghiêm. Xác định tinh thần trách nhiệm trong những lúc khó khăn; giữ vững phẩm

chất của người cán bộ, đảng viên; có quyết tâm cao hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Duy trì trật tự, kỷ cương, nề nếp trong dạy và học, xây dựng môi trường đào tạo lành mạnh.

- Xây dựng, phát triển và nâng cao đạo đức nhà giáo quân đội, mỗi cán bộ, giáo viên phải thật sự là người thầy, người chỉ huy, người đồng chí gương mẫu, là tấm gương sáng của “Bộ đội Cụ Hồ” cho sinh viên noi theo.

- Đề việc giáo dục, quán triệt có hiệu quả, Trung tâm đã thực hiện:

+ Lập kế hoạch chi tiết và tổ chức nhân sự cụ thể, sát đúng.

+ Đưa việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quan điểm, đường lối về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vào hoạt động giảng dạy, hoạt động ngoại khóa và các hoạt động thường ngày.

+ Kiểm tra, giám sát việc quán triệt và có kế hoạch điều chỉnh kịp thời

- Kết quả: Trung tâm đã xây dựng được đội ngũ giảng viên mạnh về tổ chức, vững về lập trường chính trị, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Trong những năm qua, Trung tâm đã liên tục đạt danh hiệu: Chi bộ trong sạch vững mạnh, Tập thể lao động Xuất sắc; Đơn vị được tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.

2.2. Bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên

Tính đến 5/2012, Trung tâm có 28 giảng viên (đều là sỹ quan quân đội biệt phái), trong đó có 03 thạc sỹ, 25 cử nhân khoa học quân sự. Về độ tuổi, đa số các giảng viên thuộc lứa tuổi trung niên, thời gian tham gia công tác còn dài.

- Về phẩm chất chính trị: 100% giảng viên là đảng viên, có ý thức kỉ luật tốt, tinh thần trách nhiệm cao, có ý chí vươn lên trong công tác.

- Về trường đào tạo: 13 giảng viên được đào tạo tại Trường Sĩ quan Lục quân I, 04 giảng viên đào tạo tại Trường Sĩ quan Pháo binh, 03 giảng viên đào tạo tại Trường Sĩ quan Chính trị,

03 giảng viên đào tạo tại Trường Sĩ quan Thông tin, 02 giảng viên đào tạo tại Trường Sĩ quan Công Binh, 01 giảng viên đào tạo tại Học viện phòng không, 01 giảng viên đào tạo tại Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, 01 giảng viên đào tạo tại Trường Sĩ quan Đặc công.

- Thực trạng về phương pháp dạy học (PPDH), qua điều tra, khảo sát tại Trung tâm thời điểm năm 2005, các PPDH được giảng viên sử dụng chủ yếu là: Phương pháp thuyết trình chiếm 90,15%; Phương pháp trực quan 30,80%; Phương pháp gợi mở, vấn đáp 50,43%; Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề 23,80%; Phương pháp tình huống 30,55%; Phương pháp thực hành - luyện tập 10,33%; Phương pháp thảo luận nhóm 18,00%; Phối hợp các phương pháp 33,67%.

Kết quả trên cho thấy phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, truyền thụ một chiều (chiếm hơn 90%). Các kĩ năng dạy học như kĩ năng làm mẫu, sử dụng lời nói, sử dụng các phương tiện dạy học còn chưa thành thục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn ít và không thường xuyên, chủ yếu là trình chiếu thay bằng viết... điều đó đã không phát huy hết tính tích cực học tập, luyện tập của sinh viên.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, Trung tâm đã tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy cho đội ngũ giảng viên mà trọng tâm là trau dồi kiến thức chuyên ngành GDQP-AN và đổi mới PPDH.

Trung tâm đã tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, tập huấn, xemina về các kiến thức, kĩ năng thuộc chuyên ngành GDQP-AN để các giảng viên nắm vững, hiểu sâu, thành thục động tác.

Song song với nâng cao kiến thức chuyên ngành, Trung tâm đã từng bước thực hiện đổi mới PPDH và hình thức tổ chức dạy học, coi đây là khâu đột phá, yếu tố quyết định của quá trình dạy học. Với quan điểm PPDH là yếu tố động, đa dạng, phong phú, phụ thuộc vào nhiều điều kiện cả khách quan và chủ quan. Trung tâm đã quán triệt cho toàn thể cán bộ, giảng viên nắm vững về mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo. Trên cơ sở đó mà mạnh dạn đổi mới PPDH ở tất cả các phân môn. Trung tâm đã

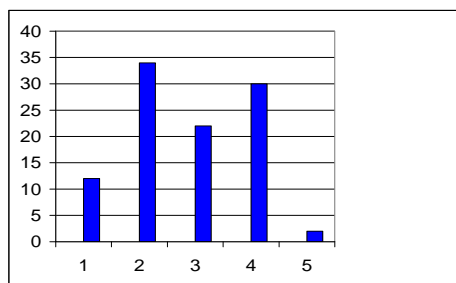
tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng giảng dạy; tổ chức tập huấn, sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại... để bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giảng viên. Mở các lớp học ngoại ngữ, tin học; cử các giảng viên chưa đạt trình độ chuẩn đi học hoàn thiện đại học tại các nhà trường sư phạm trong và ngoài quân đội. Một số giảng viên đang theo học chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Với đặc thù của môn học GDQP-AN là kiến thức lý thuyết phải đi liền với thực hành kỹ năng quân sự, Trung tâm đã kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy với rèn luyện, giữa học tập chính khóa với hoạt động ngoại khóa để nâng cao trình độ dạy học cho giảng viên. Thường xuyên tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức thi giảng viên dạy giỏi môn GDQP-AN các cấp. Thường xuyên phổ biến thông tin về những nội dung có liên quan đến quốc phòng, an ninh để giảng viên cập nhật, làm cho bài giảng vừa phong phú, sâu sắc vừa không lạc hậu với tình hình.

Với các hoạt động chuyên môn theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập, Trung tâm đã đạt được nhiều thành tựu trong đào tạo.

- Kết quả: Đến nay, 100 % giảng viên có năng lực giảng dạy khá, có kiến thức chuyên môn sâu, nghiệp vụ sư phạm tốt, đủ trình độ và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo. Có 5 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi cấp Bộ.

2.3. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cho giảng viên

Khảo sát việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học tại Trung tâm năm 2005 cho thấy: Có 12% giảng viên luôn sử dụng CNTT vào dạy học (trên 80% số giờ lên lớp - Mức 1); 34% giảng viên thường sử dụng (trên 60 - 80% số giờ lên lớp - Mức 2); 22% hay sử dụng (trên 40 - 60% số giờ lên lớp- Mức 3); 30% giảng viên ít khi sử dụng (trên 20 - 40% số giờ lên lớp - Mức 4); 2% hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0 - 20% số giờ lên lớp - Mức 5). Kết quả này được biểu diễn qua biểu đồ dưới đây: (Cột dọc chỉ tỉ lệ phần trăm số GV. Cột ngang chỉ mức độ)



- Kết quả trên cho thấy tỉ lệ giảng viên có ứng dụng CNTT vào dạy học chưa nhiều, một số giảng viên có tư tưởng ngại khó khi sử dụng CNTT, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

Với quan điểm CNTT là phương tiện dạy học hiện đại hiệu quả, là trợ thủ đắc lực cho hoạt động dạy học, Trung tâm GDQP Hà Nội 2 đã sớm ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

Trung tâm đã mở lớp bồi dưỡng về tin học và ứng dụng CNTT trong giảng dạy cho giảng viên, tập trung vào các nội dung chủ yếu như: Kỹ năng sử dụng máy tính, máy Scanner, máy chiếu Projector, sử dụng các phần mềm tiện ích Powerpoint, Violet... để soạn giáo án điện tử phù hợp với từng nội dung, từng dẫn chứng minh họa, từng bài giảng; kỹ năng điều khiển, sử dụng, thao tác các thiết bị giảng dạy hiện đại; Thường xuyên tổ chức dự giờ, thao giảng có ứng dụng CNTT trong giảng dạy, kịp thời rút kinh nghiệm để nhân điển hình trong toàn đơn vị. Xây dựng thư viện điện tử, lưu giữ, bổ sung các thông tin, tư liệu hình ảnh phục vụ cho giảng dạy. Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên nòng cốt về sử dụng tin học và ứng dụng CNTT trong giảng dạy GDQP-AN có thể tự bồi dưỡng, tự trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng ứng dụng CNTT cho nhau trong phạm vi đơn vị.

Kết quả:

Bằng những biện pháp chỉ đạo quyết liệt về sử dụng CNTT vào dạy học, đến nay đã có 97% giảng viên có bài giảng điện tử. Hiệu quả dạy học cao hơn hẳn các PPDH truyền thống. Nhiều giảng viên đã tham gia thi và đạt giải Nhất trong kì thi giảng viên giỏi toàn quốc. Cùng với năng lực thuyết trình của giáo viên, CNTT đã có khả năng minh họa kiến thức của GDQP-AN

một cách chân thực, bản chất, lôi cuốn người học cùng khám phá, hoà nhập vào nội dung của từng phần trong mỗi bài giảng. Hạn chế tối đa những nhược điểm của các phương pháp giảng dạy truyền thống, tạo ra môi trường học tập tích cực, thân thiện. Chất lượng đào tạo được từng bước nâng cao.

2.4. Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên

Từ năm 2005 đến năm 2010, đội ngũ giảng viên của trung tâm đã thực hiện được 02 đề tài khoa học cấp Bộ; 03 đề tài khoa học cấp trường (cơ sở); 05 báo cáo khoa học tham gia HNKH cấp trường; 08 bài báo khoa học đã đăng trên một số tạp chí. Trung tâm đã tổ chức các hội nghị khoa học như: “*Đổi mới phương pháp dạy học GDQP-AN*”; “*Ứng dụng Công nghệ thông tin và phương tiện giảng dạy hiện đại trong GDQP - AN*”...

Các đề tài có ý nghĩa lí luận và thực tiễn cao. Tuy nhiên, số lượng đề tài còn ít, hiệu quả áp dụng trong diện hẹp, chưa mang tính phổ biến trong toàn ngành, chỉ tập trung vào một số ít cán bộ giảng dạy. Điều đó dẫn đến phải tăng cường năng lực NCKH cho đội ngũ giảng viên mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Với quan điểm chỉ đạo: Công tác NCKH, biện pháp tự học, tự đào tạo của giảng viên là tiền đề thúc đẩy và nâng cao trình độ, năng lực giảng dạy cho giảng viên. Theo định hướng NCKH nhằm phục vụ đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình giảng dạy theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phát huy tính sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu của mỗi giảng viên. Để nâng cao chất lượng đào tạo, hàng năm, Trung tâm đã tổ chức đăng ký và thực hiện các đề tài NCKH cấp cơ sở, cấp Bộ về khoa học GDQP-AN. Đồng thời tổ chức Hội thảo khoa học với nhiều chủ đề khác nhau, có sự tham gia của nhiều trường, nhiều nhà khoa học. Phân công giảng viên giới thiệu đề tài và hướng dẫn sinh viên thực hiện khoá luận tốt nghiệp chuyên ngành GDQP-AN. Xây dựng lại cách quy đổi giờ NCKH của giảng viên theo hướng tập trung chất lượng vào NCKH. Hình thành nhóm

NCKH đầu ngành, nhóm nghiên cứu sâu cho phù hợp với đặc điểm GDQP-AN. Tăng cường đầu tư mọi mặt về cơ sở vật chất, thiết bị nghiên cứu, mở rộng các phòng thiết bị GDQP-AN chuyên dùng. Đưa hoạt động NCKH vào tiêu chí để đánh giá chất lượng giảng viên, xét danh hiệu thi đua hàng năm, xét phong quân hàm, nâng lương, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ đối với giảng viên là sỹ quan quân đội biệt phái, qua đó để kích thích đội ngũ giảng viên GDQP-AN tích cực tham gia NCKH.

Xây dựng quy chế khen thưởng gắn với NCKH, có chính sách, cơ chế đãi ngộ xứng đáng cho hoạt động NCKH, nhất là các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, chất lượng GDQP-AN nói riêng.

Duy trì hoạt động trang Website của Trung tâm GDQP Hà Nội 2 có chất lượng, đạt hiệu quả cao để trao đổi thông tin kịp thời, thực sự trở thành cầu nối thông tin phục vụ cho hoạt động khoa học công nghệ và đào tạo.

Kết quả:

Công tác NCKH của đơn vị đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Số đề tài khoa học các cấp tăng (năm 2011, có 02 đề tài cấp Bộ, 03 đề tài cấp trường). Nhiều giáo viên đã có công trình NCKH đăng trong các tạp chí quốc gia. Khả năng nghiên cứu và áp dụng vào dạy học được mở rộng. Công tác NCKH thực sự làm tiền đề, thúc đẩy năng lực giảng dạy cho giảng viên.

3. Kết luận

Do thực hiện tốt các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, đến nay 100% giảng viên trong Trung tâm đã đạt chuẩn theo quy định (có 20% giảng viên được đào tạo sau đại học), 100% giảng viên sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học hiện đại vào giảng dạy. Đội ngũ giảng viên của Trung tâm có đủ trình độ và năng lực để thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN cho học sinh, sinh viên và đào tạo giáo viên GDQP-AN cho đất nước.

Trong thời gian tới, với đội ngũ giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ nghiệp vụ chuyên môn giỏi, phương pháp sư phạm tốt,

luôn tâm huyết với nghề cùng với sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư kịp thời của của Trường ĐHSP Hà Nội 2, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, các cơ quan của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Trung tâm GDQP Hà Nội 2 sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thực sự là một trong các trung tâm GDQP-AN hàng đầu trong cả nước.

Bảng chữ viết tắt

CNTT: Công nghệ thông tin

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDQP-AN: Giáo dục quốc phòng - an ninh

NCKH: Nghiên cứu khoa học

PPGD: Phương pháp giảng dạy

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Chính trị, *Chỉ thị số 62/CT/TW ngày 12/02/2001 về tăng cường công tác Giáo dục quốc phòng trong tình hình mới*, NXB Quân đội Nhân dân, 2001.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010*, NXB Giáo dục, 2000.
- [3] Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Chỉ thị số 08/2002/CT-BGD&ĐT ngày 20/3/2002 về việc đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp*, Hà Nội, 2002.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng (2004), Thông tư liên tịch số 28/2004/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BNV-BQP ngày 27/8/2004 hướng dẫn về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên môn Giáo dục quốc phòng, Hà Nội.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Chỉ thị số 57/2007/CT-BGDĐT về tăng cường công tác Giáo dục quốc phòng - an ninh trong ngành giáo dục*, Hà Nội.
- [6] Chính phủ, *Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 về Giáo dục quốc phòng - an ninh*, Hà Nội, 2007.
- [7] Hà Văn Công, *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy GDQP trong các trường đại học, cao đẳng*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ B 2004 - 80 - 09, Hà Nội, 2006.
- [8] Đại học Quốc gia Hà Nội (1996), *Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Văn Huân (2003), *Những giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên GDQP*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ B 2001-52-17, Hà Nội.
- [10] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 472/2010/QĐ-TTg ngày 14/4/2010 về phê duyệt Đề án "Đào tạo giáo viên GDQP - AN cho các trường THPT, TCCN và TCN giai đoạn 2010 - 2016"*, Hà Nội, 2010.

Some methods of enhancing competence in teaching and scientific research skills for teachers in the Center of National defense Education, Hanoi 2

Phan Xuan Dung

*Center of National Defense Education, Hanoi 2,
Nguyen Van Linh, Xuan Hoa, Phuc Yen, Vinh Phuc, Vietnam*

The Center of National Defense Education, Hanoi 2 is a training institution under Hanoi University of Education 2, whose missions are to educate national defense and security for students, to train teachers of national defense and security in different provinces, and to do research on military education science. In order to enhance competence in teaching and scientific research skills for its teachers to complete its missions, the Center has successfully applied some methods such as: constantly educate political stand, organizational discipline, teachers' ethics and responsibility; promote professional capacity and skills; intensely use IT in the renovation of teaching methods and forms; enhance scientific research capacity among teaching staff. As a result, so far 100% of the Center's teacher have reached prescribed qualifications (20% of whom are post graduates); 100% are skilled in using modern medium in their teaching. In the coming time, the Center continues to enhance the quality of training and management, in order to become one of the top National Defense education centers nation-wide.

